

Bản án số: **94/2020/HSST**

Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn;
2. Ông Võ Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 679/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Thông báo đòi ngày xét xử ngày 28/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Thái Anh T, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Thường trú: X Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 00/12; con ông Trương Thái A (sinh năm 1977) và con bà Trần Thị V (sinh năm 1977); Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 21/01/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Mã Mạnh P, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Thường trú: X Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: X Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Mã Văn M (sinh năm 1951) và con bà Lưu Thị Hồng O (sinh năm 1962); Vợ: Huỳnh Hồng N (Chưa đăng ký kết hôn); sinh năm: 1990, con: 02 người còn, nhỏ nhất sinh năm 2008, lớn nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 29/4/2020 cho đến nay (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Thái Anh T: Bà Trương Thái Mỹ N – chị ruột bị cáo (do không liên lạc được với cha mẹ ruột của bị cáo) (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thái Anh T: Ông Bùi Quang L – Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Minh H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: X đường Lê Quang Định, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: X Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: X Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Mạnh P và Trương Thái Anh T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào khoảng 22 giờ 37 phút ngày 21/1/2020, P điện thoại cho T nhờ T đi mua giùm 200.000 đồng ma túy để sử dụng, P sẽ trả tiền sau khi nhận được ma túy, T đồng ý. Sau đó, T thuê xe ôm đến khu vực hẻm X Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1 rồi đi bộ vào hẻm X Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, Quận 1 mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người phụ nữ chưa rõ lai lịch. Sau khi mua được ma túy, T bỏ gói ma túy vào trong gói thuốc lá hiệu “SAI GON” và hẹn P đến hẻm X Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1 để đưa ma túy. P điều khiển xe mô tô biển số 51S3-0417 đến điểm hẹn gặp T, tại trước nhà số X Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, T lấy gói thuốc lá hiệu “SAI GON”, bên trong có gói ma túy đưa cho P, P chưa kịp cầm thì bị các anh Phạm Văn T (cán bộ Công an phường Cầu Kho) và anh Nguyễn Thanh T (bảo vệ dân phố phường Cầu Kho) đang tuần tra địa bàn thì phát hiện có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Thời điểm kiểm tra, anh T và anh T thấy T thả từ tay trái xuống đất 01 gói thuốc lá hiệu “SAI GON” xuống đất, cách vị trí T đứng 30cm. Kiểm tra bên trong gói thuốc lá phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy) nên tổ công tác đã thu giữ vật chứng, đưa về Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Theo bản Kết luận giám định số 241/KLGD-H ngày 31/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận : Tinh thể không màu bên trong 01 gói nylon (bên trong gói thuốc là in chữ “SAI GON”) được

niêm phong bên ngoài có dấu vân tay Trương Thái Anh T, chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Cầu Kho, Quận 1 là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2821 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 29/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bắt tạm giam Mã Mạnh P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Mã Mạnh P và Trương Thái Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T và P phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An Quận 1 đã thu thập được.

Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch người phụ nữ đã bán ma túy cho T nên đang tiếp tục điều tra, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong bên trong có 0,2821 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine;

Thu giữ của Trương Thái Anh T:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 353244114211748, số Imei 2: 353245114211745.

- 2.000.000 đồng.

Thu giữ của Mã Mạnh P:

- 01 điện thoại di động hiệu Coolpad, Imei: 864620040641276;

- 01 điện thoại di động hiệu ITEL, số Imei: 3524300834488968;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 0130070022181501;

- 01 xe mô tô biển số 51S3-0417, qua xác minh do bà Nguyễn Kim D đứng tên đăng ký. Tháng 8/2018, bà D chết, anh Võ Minh H (con ruột bà D) quản lý, sử dụng xe mô tô này. Ngày 21/01/2020, anh H cho P mượn xe để sử dụng, việc P mượn xe để đi gặp T lấy ma túy anh H không biết. Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 đã đăng báo tìm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đến nay chưa có ai đến trình báo, liên hệ làm việc.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ tất cả các vật chứng trên.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSQ1 ngày 22 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Thái Anh T, Mã Mạnh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận các bị cáo Trương Thái Anh T, Mã Mạnh P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Trương Thái Anh T, tại thời điểm phạm tội là trẻ vị thành niên nên nhận thức về hành vi và quy định của pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi lượng hình đối với bị cáo T cần áp dụng thêm quy định tại các Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để có mức hình phạt phù hợp. Đối với bị cáo Mã Mạnh P có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trên cơ sở phân tích, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị: Xử phạt bị cáo Trương Thái Anh T 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Xử phạt bị cáo Mã Mạnh P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo P số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với người bán ma túy cho hai bị cáo chưa rõ lai lịch, cơ quan cảnh điều tra cần tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở xử lý sau.

Đối với vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số số Imei 1: 353244114211748, số Imei 2: 353245114211745 của Trương Thái Anh T do có liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo Trương Thái Anh T 2.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Coolpad, Imei: 854620040641276 của Mã Mạnh P do có liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho anh Võ Minh H 01 xe mô tô biển số 51S3-0417 do anh H không biết việc P sử dụng xe để đi gặp T lấy ma túy; Trả lại cho bị cáo Mã Mạnh P 01 điện thoại di động hiệu IteI, số Imei: 3524300834488968, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 0130070022181501 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thái Anh T thống nhất với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xác tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi do đó khả năng nhận thức và điều khiển hành vi còn hạn chế, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội căn cứ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo T trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện ma túy nên vào khoảng 23 giờ ngày 21/01/2020 tại trước nhà số X Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Thái Anh T đã có hành vi cất giữ 0,2821 gam Methamphetamine (Theo bản Kết luận giám định số 241/KLGD-H ngày 31/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh) do Mã Mạnh P nhờ T mua để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo bị các anh Phạm Văn T (cán bộ Công an phường Cầu Kho) và anh Nguyễn Thanh T (bảo vệ dân phố phường Cầu Kho) đang tuần tra địa bàn phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo T và P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn của xã hội. Đối với bị cáo Mã Mạnh P có hành vi xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các căn cứ để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu căn cứ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Trương Thái Anh T thời điểm phạm tội là trẻ vị thành niên nên nhận thức về hành vi và pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Do đó, khi lượng hình đối với bị cáo T cần áp dụng thêm quy định tại các Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để có mức hình phạt phù hợp.

Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với người bán ma túy cho hai bị cáo chưa rõ lai lịch, cơ quan cảnh điều tra cần tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có cơ sở xử lý sau.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số số Imei 1: 353244114211748, số Imei 2: 353245114211745 của Trương Thái Anh T do có liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho bị cáo Trương Thái Anh T 2.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Coolpad, Imei: 854620040641276 của Mã Mạnh P do có liên quan đến hành vi phạm tội; Trả lại cho anh Võ Minh H 01 xe mô tô biển số 51S3-0417 do anh H không biết việc P sử dụng xe để đi gặp T lấy ma túy; Trả lại cho bị cáo Mã Mạnh P 01 điện thoại di động hiệu IteL, số Imei: 3524300834488968, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 0130070022181501 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng các bị cáo chịu.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thái Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trương Thái Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2020.

Tuyên bố bị cáo Mã Mạnh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Mã Mạnh P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 04 năm 2020.

Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số số Imei 1: 353244114211748, số Imei 2: 353245114211745 của bị cáo Trương Thái Anh T;

+ Trả lại cho bị cáo Trương Thái Anh T 2.000.000 đồng;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Coolpad, Imei: 854620040641276 của bị cáo Mã Mạnh P.

+ Trả lại cho anh Võ Minh H 01 xe mô tô biển số 51S3-0417;

+ Trả lại cho bị cáo Mã Mạnh P 01 điện thoại di động hiệu Ite1, số Imei: 3524300834488968, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, Imei: 013007002218150;

(Theo các phiếu nhập kho vật chứng số 32-20/PNK ngày 02/03/2020 và 48/20-PNK ngày 02/3/2020).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T, người bào chữa cho bị cáo T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA